

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 29/12/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Ngô Thị Kim Ngân;
2/ Bà Phạm Thị Thu Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Nhà văn hóa Tổ dân phố 1, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST - HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh P.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh C.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hại) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2020, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Minh P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh C tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và tự nguyện kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M. Sau khi cưới vợ chồng chị sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không chung thủy làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, từ tháng 10/2019 anh C bỏ về sống cùng cha mẹ anh tại xã Đ, huyện M, không

quan tâm gì đến vợ con. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục kéo dài mối quan hệ hôn nhân này vì có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 12/8/2005 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 05/5/2012, hiện nay chị P đang nuôi con, khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Nguyễn Thanh C nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; anh C không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành đúng quy định pháp luật của nguyên đơn. Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Minh P là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Minh P được ly hôn anh Nguyễn Thanh C; giao con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 12/8/2005 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 05/5/2012 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng cho con: Chị P không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn là anh Nguyễn Thanh C các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C đều không có mặt theo Thông báo và giấy triệu tập của Tòa.

Mặc dù, anh C biết Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự ly hôn mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không

thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh C phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh P và anh Nguyễn Thanh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Anh C không có trách nhiệm với vợ con, không chung thủy làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn kéo dài, hiện tại anh chị không còn chung sống với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn; chị P yêu cầu ly hôn nhưng anh C không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặt...điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị P và anh C đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh C có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 12/8/2005 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 05/5/2012, khi ly hôn chị P có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con. HĐXX xét thấy, chị P đang nuôi các con ổn định và các cháu cũng có ý kiến muốn được ở với mẹ, trong khi đó anh C không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, nguyện vọng tiếp tục được nuôi con của chị P là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, các Điều 177, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Minh P

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh P được ly hôn anh Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Giao các con tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 12/8/2005 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 05/5/2012 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Cường có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Minh P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0005787, ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Thanh Trương

Nguyễn Kha

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Sơn Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

